

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 143
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Hủ tiếu thịt bò, cà rốt, củ sắn, cải thìa, hẹ lá - Uống sữa
Trưa: Cơm trắng - Trứng cuộn bông cải xanh, nấm kim châm - Canh chua thịt gà nấu đậu bắp, thơm, me - Nhóm 2: Cháo trứng gà, bông cải xanh
Xế: Nước cam
Xế chiều: Súp tôm tươi nấu bắp mỹ, su su, nấm đông cô tươi, trứng gà

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	800	6,280	50,240
2	0494	Đường cát	3,800	3,780	143,640
3	N0966	Muối lot	900	740	6,660
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,800	4,180	75,240
5	0004	Gạo tẻ máy	7,800	2,560	199,680
6	0120	Hành lá (hành hoa)	250	5,360	13,400
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	150	8,820	13,230
8	0119	Hành tím (hành củ tươi)	150	5,780	8,670
9	0185	Tỏi ta	150	7,350	11,025
10	N0755	Hủ tiếu	2,300	12,430	285,890
11	0286	Thịt bò loại II	1,850	36,750	679,875
12	0027	Củ sắn (khoai mì)	600	2,520	15,120
13	0089	Cà rốt	600	5,780	34,680
14	0097	Cải thìa (cải trắng)	500	5,250	26,250
15	0124	Hẹ lá	150	4,520	6,780
16	0443	Trứng vịt	8,000	6,750	540,000
17	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	1,400	8,610	120,540
18	N0965	Nấm kim châm	900	10,610	95,490
19	N0772	Thịt ức gà	1,500	12,920	193,800
20	0226	Khóm (Dứa ta)	1,500	2,940	44,100
21	N0765	Đậu bắp	1,100	6,720	73,920
22	0147	Quả me chua	250	4,940	12,350
23	0108	Bạc hà (Dọc mùng)	1,200	3,570	42,840
24	0167	Rau ôm (ngổ)	150	4,830	7,245
25	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,410	9,615
26	0191	Cải thảo	1,200	5,460	65,520
27	0214	Cam sành	4,500	5,040	226,800

28	0649	Bột năng	1,000	4,637.5	46,375
29	0007	Ngô bắp tươi	1,400	3,990	55,860
30	0180	Su su	1,500	3,260	48,900
31	0209	Nấm hương tươi (nấm đông cô)	650	22,050	143,325
32	0424	Tôm sú	2,150	30,980	666,070
33	0451	Trứng gà công nghiệp	720	7,333.3	52,800
34	0457	Sữa bột toàn phần	6,538.8	19,500	1,275,066
Tổng cộng					5,290,996

Tổng tiền thực phẩm	5,290,996
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	5,291,001
Số dư đầu ngày	1
Số dư cuối ngày	5
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	15,688,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	15,687,995

Phó Hiệu Trưởng

Cấp Dưỡng

Kế Toán

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan